

Số: **89** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết đặt tên, đổi tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 23/4/2025 và đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1289/SVHTTDL-QLVH ngày 29/4/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết đặt tên, đổi tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết đặt tên, đổi tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 “*Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên*”. Do đó, về cơ sở pháp lý đã đủ điều kiện để xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay trên địa bàn thị trấn Châu Ổ có nhiều tuyến đường, bao gồm đường Quốc lộ 1A, đường tỉnh lộ, đường giao thông đô thị chưa được đặt tên, cụ thể:

- Có 13 tuyến đường nhóm nhà ở, đường cắt đề xuất được đặt tên mới.
- Có 01 tuyến đường được đề nghị đổi tên.
- Có 05 tuyến đường đề nghị nối dài.
- Có 02 Công viên và 01 Quảng trường đề xuất được đặt tên.

Việc đặt tên đường và các công trình công cộng đã giúp cho công tác quản lý đô thị được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch. Đồng thời góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc của đất nước nói chung và của quê hương Quảng Ngãi nói riêng.

Trong những năm qua nhiều tuyến đường mới được đầu tư đưa vào sử dụng nhưng chưa được đặt tên, người dân sống dọc hai bên đường nhiều lần kiến nghị đặt tên đường để thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch.

Với lý do trên thì việc lập hồ sơ đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn lần này là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc đặt tên đường và công trình công cộng đã giúp cho công tác quản lý đô thị được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc của đất nước nói chung và của quê hương thị trấn Châu Ổ nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung.

2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết tuân thủ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định đặt tên, đổi tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Việc xây dựng và ban hành nghị quyết đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc liên lạc, giao dịch trong quá trình giao thương, trao đổi hàng hóa, gián tiếp góp phần giảm chi phí giao dịch trong quá trình sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của người dân.

2. Nội dung

Hồ sơ đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, như sau:

- Đặt tên 13 tuyến đường mới.
- Đổi tên 01 tuyến đường.
- Có 05 tuyến đường đề nghị nối dài.
- Đặt tên 03 công trình công cộng (02 công viên và 01 Quảng trường)

V. NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN

1. Nguyên tắc chung

- Tất cả các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Châu Ổ được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

- Không đặt tên đường, hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị.

- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

- Ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường và công trình công cộng. Sắp xếp theo nhóm loại hình, theo niên đại; những nhân vật có liên quan với nhau, có chung lĩnh vực hoạt động hoặc cùng thời đại thì tập trung ở một khu vực.

- Đường đã được đặt tên nhưng quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho hợp lý và khoa học hơn.

- Đường đã được đặt tên nhưng xét thấy chưa phù hợp và được người dân đồng tình đề xuất đổi tên thì đề nghị đổi tên cho phù hợp.

2. Ngân hàng tên, phương pháp đặt tên đường

2.1. Phân nhóm ngân hàng tên: Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được phân thành 03 nhóm và được sắp xếp theo vần A, B, C, D,... chữ cái họ, cụ thể:

Nhóm I: Gồm tên các danh nhân, địa danh, sự kiện, mỹ từ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia, cụ thể:

a) Tên các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử trên các lĩnh vực và lãnh đạo tiêu biểu Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn mang tầm quốc gia, quốc tế được Nhân dân tôn vinh.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và quê hương Quảng Ngãi được Nhân dân tôn vinh đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên danh nhân người nước ngoài; tên các địa phương trong nước và nước ngoài có mối quan hệ kết nghĩa với tỉnh Quảng Ngãi; tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia đã được xếp hạng; tên các sự kiện, mỹ từ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia.

Nhóm II: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi được Nhân dân tôn vinh; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên các địa danh nổi tiếng mang tầm toàn tỉnh; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh được xếp hạng; tên mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng trong vùng miền và của toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhóm III: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ mang tầm địa phương trong tỉnh có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự phát triển của địa phương đó được Nhân dân tôn vinh hoặc đã được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của vùng đất địa phương trong tỉnh và tên các sự kiện lịch sử, địa danh, danh lam - thắng cảnh, mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng của địa phương đã được chứng

minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học, được Nhân dân thừa nhận.

2.2. Phân nhóm đường

Nhóm I (đường cấp đô thị)

a) Đường cao tốc đô thị: Gồm các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh; đường có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị. Các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh là đường chuyên dùng cho vận chuyển hành khách và hàng hóa, nối liền khu công nghiệp đến các cảng và đường trục chính, nối liền với hệ thống các đường phố chính đô thị.

b) Đường trục chính đô thị: Gồm đường phục vụ giao thông tốc độ cao, giao thông có ý nghĩa toàn đô thị, đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành cao, nối liền các trung tâm dân cư lớn, khu công nghiệp tập trung lớn, các công trình cấp đô thị, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

c) Đường chính đô thị và đường liên khu vực: Gồm đường phục vụ giao thông liên khu vực có tốc độ trung bình, nối liền các khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp, trung tâm công cộng có quy mô liên khu vực, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

Nhóm II (đường cấp khu vực): Gồm đường phục vụ giao thông giữa trung tâm huyện, thị xã, thành phố; nối liền với các đường phố chính, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường khu vực, đường nội bộ.

Nhóm III (đường cấp nội bộ): Gồm đường giao thông liên hệ trong phạm vi khu dân cư, khu công nghiệp, khu thương mại; nối liền với các đường phố khu vực, đường phố nội bộ.

Cấp đường	Loại đường	Số làn xe 2 chiều	Chiều rộng 1 làn xe (m)	Chiều rộng đường tối thiểu (m)
Cấp đô thị	1. Đường cao tốc đô thị	4	3,75	27,50
		4	3,75	27,00
		4	3,50	24,50
		4	3,75	30,50
	2. Đường trục chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
		4	3,75	30,50

Cấp đường	Loại đường	Số làn xe 2 chiều	Chiều rộng 1 làn xe (m)	Chiều rộng đường tối thiểu (m)
	3. Đường chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
	4. Đường liên khu vực	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
Cấp khu vực	5. Đường chính khu vực	4	3,50	24,00
		4	3,50	23,00
	6. Đường khu vực	2	3,50	16,50
		2	3,50	16,00
Cấp nội bộ	7. Đường phân khu vực	2	3,50	13,00
	8. Đường nhóm nhà ở, đường cụt	2	3,00	10,00

2.3. Phân nhóm công trình công cộng

- Đường thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.
- Đường thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.
- Đường thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II

3. Phương pháp đặt tên đường và công trình công cộng

3.1. Phương pháp đặt tên đường

- Đường thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.
- Đường thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.
- Đường thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II

3.2. Phương pháp đặt tên công trình công cộng

- Công trình công cộng thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.

- Công trình công cộng thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.

- Công trình công cộng thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm III.

4. Đường và công trình công cộng được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây

4.1. Đối với danh nhân (gồm cả danh nhân nước ngoài)

a) Là người có những đóng góp lớn, tiêu biểu trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, xã hội qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam để lại cho thế hệ sau những tác phẩm, những công trình khảo cứu, những tư tưởng có giá trị khoa học và thực tiễn góp phần hình thành truyền thống tốt đẹp của tỉnh Quảng Ngãi và đất nước;

b) Là những người được nhân dân truyền tụng, tôn vinh, thờ phụng từ đời này đời sang đời khác với nhiều hình thức khác nhau;

c) Tôn vinh những người con ưu tú của vùng đất Quảng Ngãi nói riêng và dân tộc nói chung được lịch sử, dân tộc, nhân dân ghi nhận và lưu danh.

d) Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường và công trình công cộng.

4.2. Đối với địa danh

Là tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước và địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Quảng Ngãi.

4.3. Đối với sự kiện

a) Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia và địa phương đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

b) Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia và địa phương.

4.4. Đối với mỹ từ

Mỹ từ là những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của tỉnh, của đất nước như: độc lập, tự do, dân chủ, hòa bình, thống nhất, chiến thắng...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về nhân lực

Người dân và chính quyền thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nghị quyết:

Kinh phí ngân sách thị trấn Châu Ổ: Sử dụng chủ yếu để xây dựng Hồ sơ, lắp đặt bảng tên chỉ đường, gắn biển số nhà và truyền thông.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch;
 Tur Pháp, Xây dựng;
- TT Huyện ủy, UBND huyện Bình Sơn;
- VPUB: CVP, CPVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn